

Số: 528/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 05 tháng 3 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố kết quả đánh giá chỉ số Chuyển đổi số của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh Đồng Nai năm 2023**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 3473/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về Bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh Đồng Nai;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 377/TTr-STTT ngày 08/02/2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kết quả đánh giá chỉ số Chuyển đổi số của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc năm 2023 như sau:

- UBND huyện Cẩm Mỹ: 388,09 điểm.
- UBND huyện Định Quán: 295,59 điểm.
- UBND huyện Long Thành: 268,46 điểm.
- UBND huyện Nhơn Trạch: 470,1 điểm.
- UBND huyện Tân Phú: 264,5 điểm.
- UBND huyện Thống Nhất: 125 điểm.
- UBND huyện Trảng Bom: 384,7 điểm.
- UBND huyện Vĩnh Cửu: 419,16 điểm.
- UBND huyện Xuân Lộc: 253,78 điểm.
- UBND thành phố Biên Hòa: 330,27 điểm.
- UBND thành phố Long Khánh: 354,8 điểm.

*(Đính kèm phụ lục chi tiết)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị theo quy định tại Điều 1 và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Chuyển đổi số - Bộ TT&TT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Q. Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCTC, CTTĐT, KGVX.



**Võ Tấn Đức**



Phụ lục

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHỈ SỐ CHUYÊN ĐỘI SỞ CỦA**

**ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ THUỘC TỈNH ĐỒNG NAI NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 05 tháng 2 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

Đơn vị	Chỉ số Nhận thức số	Chỉ số Thẻ ché số	Chỉ số Hạ tầng số	Chỉ số Nhân lực số	Chỉ số An toàn thông tin mạng	Chỉ số Chính quyền số	Chỉ số Kinh tế số	Chỉ số Xã hội số	Tổng điểm
UBND huyện Cẩm Mỹ	60	55	35	50,33	55	77,46	20	35,3	388,09
UBND huyện Định Quán	50	30	62,9	38,7	35	37,1	20	21,89	295,59
UBND huyện Long Thành	40	35	35	40,4	45	38,06	20	15	268,46
UBND huyện Nhơn Trạch	44,1	45	72,2	58,8	55	105	45	45	470,1
UBND huyện Tân Phú	32,9	45	63,7	30	35	10	20	27,9	264,5
UBND huyện Thống Nhất	10	10	15	20	35	0	20	15	125
UBND huyện Trảng Borm	30	45	60	50	55	59,7	20	65	384,7
UBND huyện Vĩnh Cửu	55	45	80,73	30,83	55	102,6	20	30	419,16
UBND huyện Xuân Lộc	40	45	48,78	40	35	10	20	15	253,78
UBND thành phố Biên Hòa	60	45	69,42	50,5	30	10	29	36,35	330,27
UBND thành phố Long Khánh	30	45	69	40	55	38,8	27	50	354,8